

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2021/HS-ST

Ngày 24-8-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bồ Thị Thái.
2. Bà Hoàng Thanh Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Cẩm Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lèo Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/7/1996, tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lèo Văn B và bà Lèo Thị S; Bị cáo có vợ là Cà Thị H và có 2 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/7/2020 Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000đ về hành vi Phá rừng trái pháp luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay, có mặt.

2. Lò Văn Ứ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/5/1984, tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn L (đã chết) và bà Lò Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị S và có 3 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm

2019); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/5/2018 Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi Phá rừng trái pháp luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến nay, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thế P – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Tổ an ninh bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Đại diện ông Lò Văn H, tổ trưởng tổ an ninh, vắng mặt có lý do.

2. Bà Cà Thị H, sinh năm 1999, trú tại: Bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Ông Lò Văn V, sinh năm 1993 trú tại: Bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12/2020, Tổ tuần tra bảo vệ rừng cùng Ban quản lý bản P đi tuần tra rừng tại khu vực Búa Phụ đã phát hiện một số khoảnh rừng tại khu vực đồi Búa Phụ bị chặt phá, khu rừng này được giao cho Tổ an ninh bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La quản lý bảo vệ. Nên Tổ an ninh bản P, xã Hua La đã trình báo với Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, xác minh đã xác định được các đối tượng thực hiện hành vi chặt phá rừng để lấy đất trồng cây cà phê là: Lò Văn T, Cà Thị H, Lò Văn U, Lò Văn V, Cà Văn T. Các đối tượng thực hiện hành vi chặt cây gỗ rừng phòng hộ để lấy gỗ làm nhà là 3 bố con: Lò Văn Ph, Lò Văn D và Lò Văn D. Các đối tượng trên đều có Hộ khẩu thường trú tại bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Ngày 20/01/2021 Tổ công tác gồm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La cùng với Ủy ban nhân dân xã Hua La tiến hành khám nghiệm hiện trường dùng máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo và phần mềm FRMS Mobile xác định và đo đạc diện tích rừng bị chặt phá và kiểm đếm khối lượng lâm sản bị khai thác đã xác định được: Có 06 mảng rừng bị chặt phá đều thuộc tiểu khu 249e, khoảng 9, lô 94, khu vực đồi Búa Phụ thuộc bản P, xã Hua La thành phố Sơn La, tổng diện tích bị chặt, phá là: 13.043 m² đất rừng phòng hộ, tổng sản lượng gỗ bị khai thác: 31,76 m³ thuộc nhóm VIII. Trạng thái rừng: rừng hỗn giao tre, nứa, gỗ.

Ngày 20/01/2021 Tổ công tác gồm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Hạt kiểm lâm

thành phố Sơn La cùng với Ủy ban nhân dân xã Hua La tiến hành xác định vị trí hiện trường xác định được:

Vị trí khu đất rừng do Lèo Văn T cùng với vợ là Cà Thị H chặt phá là rừng phòng hộ giáp nương cà phê của gia đình T,H tại tiểu khu 294e, khoảng 9, lô 94 khu đồi Búa Phụ, thuộc bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, khối lượng lâm sản bị chặt phá gồm cây gỗ các loại (có đường kính trên, dưới 10cm) và một số loại cây hỗn tạp khác trên diện tích 542m² đất rừng phòng hộ.

Vị trí khu đất rừng do Lò Văn U' cùng với cháu là Lò Văn V chặt phá là rừng phòng hộ tại tiểu khu 294e, khoảng 9, lô 94 khu đồi Búa Phụ, thuộc bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, khối lượng lâm sản bị chặt phá gồm cây gỗ các loại (có đường kính trên, dưới 10cm) và một số loại cây hỗn tạp khác trên diện tích 982m² đất rừng phòng hộ.

Diện tích rừng bị chặt phá còn lại chưa xác định được đối tượng chặt phá.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, lưỡi sắc, cán bằng gỗ dài 14cm, điểm tiếp nối giữa lưỡi và cán dao có 01 vòng tròn sắt rộng 1,5cm. Dao được đựng trong 01 bao dao dài 20,4cm có dây vải buộc, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lèo Văn T.

+ 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại dài 20,8cm, một cạnh sắc, chuôi dao bằng ống tre dài 20,25cm, điểm tiếp nối giữa lưỡi và cán dao có 01 vòng tròn sắt rộng 1,5cm. Dao được đựng trong 01 bao dao bằng gỗ có chiều dài 20cm, rộng 07cm, có dây buộc, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lò Văn U'.

Chủ rừng: Khu vực đồi Búa Phụ thuộc bản Búa Nhọt, xã Hua La, thành phố Sơn La được phân loại là đất rừng phòng hộ (*Theo quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh Sơn La*) và đã được UBND thị xã Sơn La (*nay là thành phố Sơn La*) giao cho Tổ an ninh bản P quản lý, bảo vệ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U832793 do UBND thị xã Sơn La cấp ngày 07/01/2001.

Ngày 27/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 193/YCDG – ĐCSKT - MT đối với giá trị thiệt hại về lâm sản do Lèo Văn T (cùng Cà Thị H) và Lò Văn U' (cùng Lò Văn V) chặt phá tại rừng phòng hộ thuộc đồi Búa Phụ, xã Hua La, thành phố Sơn La.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng số 17/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Sơn La kết luận:

Tại hiện trường số 03: Giá trị thiệt hại về lâm sản do Lèo Văn T cùng vợ là Cà Thị H chặt phá tại khu vực rừng phòng hộ là 29.572.000đ, cụ thể: Diện tích vi phạm tại hiện trường số 03 là 542m²; thuộc rừng phòng hộ, trạng thái rừng hỗn giao tre, nứa - gỗ.

Tại hiện trường số 02: Giá trị thiệt hại về lâm sản do Lò Văn Ư cùng Lò Văn V chặt phá tại khu vực rừng phòng hộ là 53.579.000đ. Diện tích vi phạm tại hiện trường số 02 là 982m²; thuộc rừng phòng hộ, trạng thái rừng hỗn giao tre, nứa - gỗ.

Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản là: 83.151.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo Lèo Văn T và Lò Văn Ư đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng cuối tháng 11/2020, không được sự cho phép của cơ quan quản lý rừng nhưng do muốn mở rộng diện tích đất để canh tác nên Lèo Văn T đã bàn với vợ là Cà Thị H cùng nhau tới khu vực rừng biết rõ là rừng phòng hộ giáp nương cà phê của gia đình T, H tại tiểu khu 294e, khoảng 9, lô 94 khu đồi Búa Phụ, thuộc bản P, xã Hua La thành phố Sơn La dùng dao trong 01 ngày đã chặt phá cây gỗ các loại (có đường kính trên, dưới 10cm) và một số loại cây hỗn tạp khác trên diện tích 542m² đất rừng phòng hộ. Sau khi chặt phá xong T, H để lại số cây tại khu vực đã chặt phá rồi đi về. Sau đó T và H dọn dẹp khu rừng đã chặt phá cụ thể mang về làm củi và đốt hết và xới đất và trồng cây cà phê vào, khi xác định hiện trường cây cà phê do T và H trồng cao 2cm.

Cùng hành vi trên, khoảng cuối tháng 12/2020, do muốn có diện tích đất để trồng cây cà phê nên Lò Văn Ư đã rủ cháu của Ương là Lò Văn V cùng nhau mang dao (loại dao mèo) tới khu vực rừng phòng hộ tại tiểu khu 294e, khoảng 9, lô 94 khu đồi Búa Phụ, thuộc bản P, xã Hua La thành phố Sơn La để chặt phá rừng lấy đất làm nương và thỏa thuận với nhau khi phá rừng lấy được bao nhiêu đất sẽ chia mỗi người một nửa đất để trồng cây cà phê. Ư, V đã cùng nhau chặt phá cây gỗ các loại (có đường kính trên, dưới 10cm) và một số loại cây hỗn tạp khác trên diện tích 982m² đất rừng phòng hộ. Sau khi chặt phá xong trong vòng 01 buổi sáng thì Ư, V để lại số cây tại khu vực đã chặt phá rồi đi về. Số diện tích đất chặt phá Ươ, V chưa kịp dọn để trồng cà phê.

Lèo Văn T và Lò Văn Ư là những đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Phá rừng trái pháp luật. Ngày 30/5/2018, Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn Ư về hành vi Phá rừng trái pháp luật theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 20 Nghị định 157/2013/NĐ-CP với số tiền là 3.000.000đ (*Chưa chấp hành xong, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*). Ngày 16/7/2020, Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La xử phạt vi phạm hành chính đối với Lèo Văn T về hành vi Phá rừng trái pháp luật theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 20 Nghị định 35/2019/NĐ-CP với số tiền là 5.000.000đ (*Đã chấp hành xong ngày 20/7/2020. Chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính*).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra Nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo Lèo Văn T và Lò Văn Ư bồi thường thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của các bị cáo cho nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đại diện Tổ an ninh bản P ông Lò Văn H có ý kiến đồng ý tiếp nhận sử dụng phần bồi thường để phục hồi, khoan nuôi, bảo vệ, phát triển phần rừng bị chặt, phá theo quy định của pháp luật.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 419/CT-VKSTP ngày 16/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn U về tội Hủy hoại rừng theo điểm g khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Hủy hoại rừng là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 36 BLHS:

- Xử phạt Lò Văn T từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ thời gian tạm giam 159 ngày (*Kể từ ngày 19/3/2021 đến ngày 24/8/2021*). Bị can còn phải chấp hành từ 04 tháng 03 ngày đến 08 tháng 03 ngày.

- Xử phạt Lò Văn U từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ thời gian tạm giam 159 ngày (*Kể từ ngày 19/3/2021 đến ngày 24/8/2021*). Bị can còn phải chấp hành từ 08 tháng 03 ngày đến 14 tháng 03 ngày.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, lưỡi dao sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, điểm tiếp nối giữa thân dao và chuôi dao có 01 vòng tròn sắt dài 1,5cm. Dao được đựng trong 01 bao dao bằng gỗ có chiều dài 40cm, rộng 07cm, có dây buộc, đã qua sử dụng.

+ 01 con dao có thân dao dài 20,8cm, lưỡi dao sắc, nhọn, chuôi dao bằng ống tre dài 20,25cm, điểm tiếp nối giữa thân dao và chuôi dao có 01 vòng tròn sắt dài 1,5cm. Dao được đựng trong 01 bao dao dài 20,4cm có dây vải buộc, đã qua sử dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS 2015:

+ Bị cáo Lèo Văn T phải có trách nhiệm khắc phục cho nhà nước số tiền 29.572.000đ thiệt hại về giá trị lâm sản.

+ Bị cáo Lò Văn U phải có trách nhiệm khắc phục cho nhà nước số tiền 53.579.000đ thiệt hại về giá trị lâm sản.

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu án phí HSST: 200.000đ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lèo Văn T, Lò Văn U nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đại diện tổ an ninh bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Lèo Văn T và Lò Văn U đều khẳng định đã được nghe tuyên truyền về việc không được chặt phá rừng phòng hộ, nhưng vì muốn mở rộng đất để trồng cây cà phê các bị cáo đã tự ý chặt phá rừng phòng hộ.

Bị cáo Lèo Văn T ngày 16/7/2020 bị Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt vi phạm hành chính 5.000.000đ về hành vi Phá rừng trái pháp luật; Lò Văn U ngày 30/5/2018 bị Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi Phá rừng

trái pháp luật, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà lại tiếp tục vi phạm. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2020 tới cuối tháng 12/2020, Lò Văn T đã có hành vi chặt phá rừng phòng hộ với diện tích là 542m², thiệt hại giá trị lâm sản là 29.572.000đ (Hai mươi chín triệu, năm trăm bảy hai nghìn đồng), Lò Văn U đã có hành vi chặt phá rừng phòng hộ với diện tích là 982 m², thiệt hại giá trị lâm sản là 53.579.000đ (Năm mươi ba triệu, năm trăm bảy chín nghìn đồng), diện tích rừng phòng hộ bị chặt phá thuộc tiểu khu 294d, khoảng 9, lô 94 khu đồi Búa Phụ, thuộc bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Mục đích của các bị cáo là lấy đất để trồng cây cà phê.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và không bổ sung thêm nội dung gì, các bị cáo nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bà Cà Thị H, Lò Văn V, đều có địa chỉ tại: Bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là những người tham gia chặt phá rừng cùng các bị cáo, phù hợp với kết quả điều tra và các căn cứ:

- Đơn tố giác đề ngày 04/01/2021 của Ban quản lý bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La gửi Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La.

- Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 08 giờ ngày 20/01/2021 dùng máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo và phần mềm FRMS Mobile xác định và đo đạc diện tích rừng bị chặt phá và kiểm đếm khối lượng lâm sản bị khai thác.

- Biên bản xác định vị trí hiện trường lập hồi 09 giờ 20 phút ngày 29/01/2021 xác định vị trí Lò Văn T chặt phá rừng nằm trong khu rừng phòng hộ tại đồi Búa Phụ, thuộc bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La có diện tích là 542m².

- Biên bản xác định vị trí hiện trường lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/01/2021 xác định vị trí Lò Văn U chặt phá rừng nằm trong khu rừng phòng hộ tại đồi Búa Phụ, thuộc bản P, xã Hua La, thành phố Sơn La có diện tích là 982m².

- Lý lịch gỗ tròn.

- Sơ đồ hiện trường vụ hủy hoại rừng và sơ đồ xác định vị trí hiện trường vụ hủy hoại rừng.

- Vật chứng thu giữ trong vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn U đã vi phạm điểm g “Diện tích rừng hoặc trị giá lâm sản dưới mức quy định tại một trong các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” khoản 1

Điều 243 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý rừng nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm mục đích giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lèo Văn T và Lò Văn U đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội không có tính chất đồng phạm mà phạm tội theo ý thức tự phát, riêng lẻ, độc lập. Các bị cáo Lèo Văn T, Lò Văn U có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo có sự xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú. Xét thấy các bị cáo đủ điều kiện để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ đảm bảo biện pháp răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021 đến ngày 24/8/2021 là 159 ngày được quy đổi thành 477 ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi ra tháng (01 tháng = 30 ngày) sẽ là 15 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo đang bị tạm giam, cần trả tự do tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về mức khấu trừ thu nhập: Các bị cáo đều là nông dân, thu nhập phụ thuộc vụ mùa, không ổn định, do đó miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7] Về thực hiện nghĩa vụ: Buộc các bị cáo Lèo Văn T và Lò Văn U phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Lèo Văn T tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường dân sự thay cho cả phần trách nhiệm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Cà Thị H đối với phần thiệt hại về lâm sản trong diện tích 542m² đất rừng phòng hộ do Lèo Văn T và Cà Thị H cùng nhau chặt phá là 29.572.000đ (Hai mươi chín triệu, năm trăm bảy hai nghìn đồng). Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, cần chấp nhận.

Buộc bị cáo Lèo Văn T phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 29.572.000đ (Hai mươi chín triệu, năm trăm bảy hai nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số AB/2016/0000537 ngày 06/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 26.572.000đ (Hai mươi sáu triệu, năm trăm bảy hai nghìn đồng).

Về phần bồi thường thiệt hại dân sự về giá trị thiệt hại lâm sản cho nhà nước đối với diện tích 982m² đất rừng phòng hộ do hành vi của Lò Văn U và Lò Văn V cùng nhau thực hiện là 53.579.000đ (năm mươi ba triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Xét thấy cả hai đều cùng nhau thực hiện việc phá rừng trái pháp luật và thỏa thuận việc hưởng lợi là chia đôi số đất phá rừng được đề trồng cây cà phê. Do vậy cả hai đều phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho nhà nước theo phần bằng nhau:

Buộc bị cáo Lò Văn U phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 26.789.500đ (hai mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng), được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số AB/2016/0000536 ngày 06/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 23.789.500đ (hai mươi ba triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn V phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 26.789.500đ (hai mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng)

[8] Đối với các đối tượng: Cà Thị H, Lò Văn V, Cà Văn T, Lò Văn P, Lò Văn D, Lò Văn D đều chưa có tiền án, tiền sự, diện tích rừng, lâm sản bị thiệt hại chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã chuyển hồ sơ của các đối tượng trên cho Hạt kiểm lâm thành phố Sơn La tiến hành xử phạt hành chính theo quy định là có căn cứ.

Đối với Tổ an ninh bản P đã được giao quản lý khu rừng phòng hộ trong đó có diện tích do các bị cáo hủy hoại, tuy nhiên trước khi khu rừng bị chặt phá xã, bản, tổ an ninh đều không đầu tư gì vào diện tích đất được giao, chỉ làm công tác quản lý, bảo vệ và nhận chi trả dịch vụ môi trường rừng, không bị thiệt hại về vật chất, đại diện tổ an ninh bản P không yêu cầu các bị cáo về bồi thường cho tổ an ninh bản P, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Vật chứng vụ án:

Đối với: 01(một) con dao có lưỡi bằng kim loại thu giữ của Lèo Văn T; 01(một) con dao có lưỡi bằng kim loại thu giữ của Lò Văn U là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] *Về án phí*: Do hành vi phạm tội của các bị cáo nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lèo Văn T phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

- Xử phạt bị cáo Lèo Văn T 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 159 (một trăm năm mươi chín) ngày, được quy đổi thành 15 (mười lăm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Miễn áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lèo Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lèo Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục Lèo Văn T.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Buộc bị cáo Lèo Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

* Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay cho bị cáo Lèo Văn T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ư phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Ư 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 159 (một trăm năm mươi chín) ngày, được quy đổi thành 15 (mười lăm) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Miễn áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lò Văn Ư cho Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lò Văn Ư có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hua La, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục Lò Văn Ư.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Buộc bị cáo Lò Văn Ư phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

* Căn cứ khoản 3 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do ngay cho bị cáo Lò Văn Ư tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc tự nguyện của bị cáo Lèo Văn T bồi thường thay cả phần trách nhiệm bồi thường của bà Cà Thị H: Buộc bị cáo Lèo Văn T phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 29.572.000đ (Hai mươi chín triệu, năm trăm bảy hai nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu số AB/2016/0000537 ngày 06/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 26.572.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm bảy hai nghìn đồng). Số tiền bồi thường nộp vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Lò Văn Ứ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 53.579.000đ (năm mươi ba triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo phần:

- Bị cáo Lò Văn Ứ phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 26.789.500đ (hai mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng), được khấu trừ số tiền tự nguyện bồi thường cho Nhà nước đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số AB/2016/0000536 ngày 06/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Nhà nước số tiền 23.789.500đ (hai mươi ba triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng). Số tiền bồi thường nộp vào ngân sách nhà nước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn V phải bồi thường cho Nhà nước giá trị lâm sản bị thiệt hại là 26.789.500đ (hai mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng). Số tiền bồi thường nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) con dao có lưỡi bằng kim loại dài 30cm, lưỡi dao sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, điểm tiếp nối giữa thân dao và chuôi dao có 01 vòng tròn bằng sắt dài 1,5cm, dao đựng trong vỏ bao bằng gỗ dài 40cm, rộng 07cm có dây buộc, đã qua sử dụng.

- 01(một) con dao có lưỡi bằng kim loại dài 20,8cm, lưỡi dao sắc nhọn, chuôi dao bằng ống tre dài 20,25cm, điểm tiếp nối giữa thân dao và chuôi dao có 01 vòng tròn bằng sắt dài 1,5cm, dao đựng trong 01 vỏ bao dao dài 20,4cm, có dây vải buộc, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14:

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.328.000đ (một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lò Văn U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.189.000đ (một triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn V phải chịu 1.339.000đ (một triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn T và Lò Văn U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/8/2021.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/8/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm ngày 24/8/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền

